**GIỚI THIỆU TỔNG QUAN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH LÂM ĐỒNG**

**I. Giới thiệu về các Khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng**

Lâm Đồng sau khi sáp nhập là tỉnh có diện tích lớn nhất cả nước, với hơn 24.000 km2 và dân số gần 3,9 triệu người; vị trí địa - chính trị quan trọng, mở rộng từ cao nguyên đến biển đảo, tài nguyên thiên nhiên đa dạng, hội tụ đầy đủ tiềm năng, điều kiện thuận lợi về rừng, biển, khí hậu, tài nguyên, khoáng sản, có nền tảng và tiềm lực phát triển trên 3 trụ cột kinh tế (nông, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp - xây dựng và thương mại, dịch vụ), có hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội tương đối đồng bộ (cảng biển, cảng hàng không, các tuyến cao tốc, quốc lộ, trục giao thông huyết mạch, kết nối liên vùng cả nước), các khu du lịch quốc gia, điểm du lịch nổi tiếng, lợi thế trữ lượng bauxite, titan, thương hiệu nông - hải sản gắn với các sản phẩm chủ lực, cùng truyền thống văn hoá đặc sắc và nhiều di sản văn hoá. Cơ sở hạ tầng giao thông kết nối xuyên suốt:

- Đường bộ: Cao tốc Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh (khoảng 180 km) đã hoàn thành, rút ngắn thời gian vào Thành phố Hồ Chí Minh xuống còn khoảng 2,5 giờ, đến cảng Cái Mép khoảng 2,5 giờ (khoảng 150 km); đến Cảng Sơn Mỹ khoảng 1,5 giờ qua Quốc lộ 55 (khoảng 60 km); đến Cảng tổng tổng hợp Vĩnh Tân khoảng 1,5 giờ qua cao tốc Vĩnh Hảo – Phan Thiết (khoảng 110 km).

- Hàng không: Sân bay Phan Thiết, dự kiến năm 2026 sẽ đi vào hoạt động hạng mục dân dụng; di chuyển tới Sân bay Long Thành khoảng 1,5 giờ qua Cao tốc Bắc - Nam (khoảng 120 km);

- Đường sắt tốc độ cao đang tập trung triển khai xây dựng.

\* Về phát triển hạ tầng các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng:

- Theo định hướng phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh sẽ có khoảng 34 khu công nghiệp với quy mô khoảng 18.838,43 ha và 01 khu kinh tế với quy mô khoảng 27.000 ha để hình thành chuỗi các khu công nghiệp tiếp giáp với tỉnh Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nhằm tận dụng lợi thế về khoảng cách địa lý và không gian phát triển. Trong đó:

+ Có 14/15 khu công nghiệp đã được chấp thuận đầu tư với quy mô 3.950,97ha/4.022,62 ha đã đầu tư và đi vào hoạt động, gồm: Tâm Thắng (134 ha), Nhân Cơ (148 ha), Nhân Cơ 2 (400 ha), Phú Hội (109 ha), Lộc Sơn (183ha), Phú Bình (246 ha), Phan Thiết giai đoạn 1(68 ha), Phan Thiết giai đoạn 2(40,7 ha), Hàm Kiệm I (132,67 ha), Hàm Kiệm II (402,06ha), Sông Bình (300 ha), Tuy Phong (150ha) và đang triển khai các khu công nghiệp Tân Đức (300 ha); Sơn Mỹ 1(1.070 ha) và Sơn Mỹ 2 – giai đoạn 1 (468,35 ha) và 01/15 KCN (KCN Phú Bình) với quy mô 246 ha đang kêu gọi nhà đầu tư, với tổng vốn đầu tư đăng ký đầu tư khoảng 11.337,20 tỷ đồng.

+ Xem xét mở rộng, đầu tư phát triển mới 13 khu công nghiệp với quy mô khoảng 11.300 ha, gồm: Đắk Ru (1.000 ha), Quảng Sơn (1.000 ha), Đắk Song I (1.000 ha), Đắk Song II (1.000 ha), Đạ Tẻh (500 ha), Tân Rai - Bảo Lâm (500 ha), Lộc Châu - Đại Lào (188 ha), Sông Bình mở rộng (250 ha), Tân Đức mở rộng (608 ha), KCN phía Nam tỉnh (300 ha), KCN phía Tây Bắc tỉnh (500 ha), KCN Đông Bắc Phan Thiết (300 ha), KCN - Đô thị - Dịch vụ Hàm Tân - La Gi (2.984 ha).

+ Đồng thời, tiếp tục rà soát để bổ sung thêm khoảng 6 khu công nghiệp với quy mô 3.440 ha, gồm: CN phía Nam tỉnh giai đoạn 2 (706 ha), Gia Huynh (920 ha), Suối Kiết (170 ha), Suối Giêng (500 ha), Tân Phúc 1 (500 ha) và Tân Phúc 2 (644 ha).

Các Khu công nghệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có 230 dự án (51 dự án FDI và 179 dự án trong nước) còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký đầu tư là 43.367,6 tỷ đồng và 466,44 triệu USD và diện tích đất đăng ký 714,05 ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 50,05%.” cụ thể:

- KCN Lộc Sơn thu hút được 56 dự án đầu tư (09 dự án đầu tư có vốn nước ngoài và 47 dự án đầu tư có vốn trong nước) với tổng vốn đăng ký 3.180,43 tỷ đồng và 48,63 triệu USD, diện tích đất đã cho thuê lại 116,959ha/132,62 ha đất công nghiệp cho thuê, tỷ lệ lấp đầy đạt 88,19%.

- KCN Phú Hội thu hút được 32 dự án đầu tư (11 dự án đầu tư có vốn nước ngoài và 21 dự án đầu tư có vốn trong nước) với tổng vốn đăng ký 2.384,12 tỷ đồng và 77,10 triệu USD, diện tích đất cho thuê lại 55,95 ha/74,58 ha đất thương phẩm, tỷ lệ lấp đầy 75,02%.

- KCN Phan Thiết giai đoạn 1 thu hút được 39 dự án đầu tư (10 dự án đầu tư có vốn nước ngoài và 29 dự án đầu tư có vốn trong nước) với tổng vốn đầu tư đăng ký 74,8 triệu USD và 857,94 tỷ đồng, diện tích đất cho thuê 51,44 ha/51,44 ha đất thương phẩm, tỷ lệ lấp đầy 100%.

- KCN Phan Thiết giai đoạn 2 thu hút được 12 dự án đầu tư (02 dự án đầu tư có vốn nước ngoài và 10 dự án đầu tư có vốn trong nước), với tổng vốn đầu tư đăng ký 11,85 triệu USD và 548,08 tỷ đồng, diện tích đất cho thuê 23,01 ha/28,09 ha đất thương phẩm, tỷ lệ lấp đầy 81,92%.

- KCN Hàm Kiệm I thu hút được 22 dự án đầu tư (08 dự án đầu tư có vốn nước ngoài và 14 dự án đầu tư có vốn trong nước) với tổng vốn đầu tư đăng ký là 1.706,9 tỷ đồng và 56,18 triệu USD, diện tích đất cho thuê 60,06 ha/90,78 ha đất thương phẩm, tỷ lệ lấp đầy 66,16%.

- KCN Hàm Kiệm II thu hút được 17 dự án đầu tư (07 dự án đầu tư có vốn nước ngoài và 10 dự án đầu tư có vốn trong nước) với tổng vốn đầu tư đăng ký là 772,41 tỷ đồng và 185,58 triệu USD, diện tích đất cho thuê 87,99 ha/276,93 ha đất thương phẩm, tỷ lệ lấp đầy 31,77%.

- KCN Sông Bình thu hút được 03 dự án đầu tư có vốn trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký là 13.544,93 tỷ đồng, diện tích đất cho thuê 58,35 ha/202,32 ha đất thương phẩm, tỷ lệ lấp đầy 28,84%.

- KCN Tân Đức thu hút được 01 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký là 100 tỷ đồng, diện tích đất cho thuê 1,5 ha/210,84 ha đất thương phẩm, tỷ lệ lấp đầy 0,71%.

- KCN Tâm Thắng đã thu hút được 47 dự án đầu tư (gồm 04 dự án đầu tư có vốn nước ngoài và 43 dự án đầu tư có vốn trong nước) với tổng vốn đăng ký đầu tư 1.948,8 tỷ đồng và 12,3 triệu USD; diện tích thuê lại 130 ha/134 ha, tỷ lệ lấp đầy 97,01%.

- KCN Nhân Cơ thu hút được 01 dự án với quy mô 129,42 ha, tổng vốn đầu tư đăng ký 18.423 tỷ đồng, tỷ lệ lắp đầy KCN 87,44%.

- KCN Tuy Phong: chưa thu hút được dự án thứ cấp nào.

- KCN Sơn Mỹ I, II: đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và thi công hạ tầng KCN.

Ngoài ra, có 03 dự án có quy mô lớn đang triển khai thủ tục đầu tư gồm Nhà máy nhiệt điện BOT Sơn Mỹ I, Nhà máy nhiệt điện Sơn Mỹ II và Kho cảng khí LNG với diện tích sử dụng đất 156,123 ha, vốn đầu tư đăng ký khoảng 5,4 tỷ USD, đã được Bộ Công Thương và UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại KCN Sơn Mỹ 1.

Các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện có 166 doanh nghiệp/dự án đang hoạt động, kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh trong 9 tháng đầu năm 2025 như sau: doanh thu ước đạt 22.679,78 tỷ đồng; xuất khẩu ước đạt 473 triệu USD; nộp Ngân sách nhà nước ước đạt 760 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho khoảng 20.000 lao động.

**II. Chính sách ưu đãi đầu tư vào các khu công nghiệp**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục** | **Khu vực đầu tư/Địa bàn đầu tư** | **Thuế doanh nghiệp/Thuế nhập khẩu/Thuế đất** | **Giảm trừ, thời hạn miễn trừ** |
| Khu công nghiệp | Các KCN gồm: Phan Thiết giai đoạn 1, Phan Thiết giai đoạn 2, Hàm Kiệm I, Hàm Kiệm II, Tân Đức, Tuy Phong, Sông Bình, Sơn Mỹ I, Sơn Mỹ 2 giai đoạn 1, Lộc Sơn thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn.  Các KCN gồm: Phú Hội, Nhân Cơ, Tâm Thắng thuộc địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. | **\* Thuế thu nhập doanh nghiệp:**  + Đối với địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn: Miễn 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.  + Đối với địa bàn kinh tế xã hội khó khăn: Miễn 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo.  **\* Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu:** Được miễn thuế nhập khẩu máy móc, thiết bị để tạo tài sản cố định.  **\* Thuế đất:** dự án thứ cấp thuê đất của chủ đầu tư hạ tầng KCN không được hưởng ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất.  **\* Chính sách ưu đãi đầu tư riêng của KCN Nhân Cơ và Tâm Thắng** *(theo**Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông)* **:**  **- Hỗ trợ phát triển hạ tầng KCN, KKT, KCX:**  + Hỗ trợ 30% nhưng không quá 5 tỷ đồng/dự án, kinh phí đầu tư theo giá trị quyết toán hoàn thành đối với hạng mục đường giao thông kết nối từ đường chính đến dự án  + Hỗ trợ 05% nhưng không quá 30 tỷ đồng/dự án, kinh phí đầu tư theo giá trị quyết toán hoàn thành đối với hạng mục đầu tư cơ sở hạ tầng bên trong hàng rào dự án.  **- Hỗ trợ thuê mặt bằng của các dự án thứ cấp:**  + Hỗ trợ 100% tiền thuê mặt bằng cho đến khi hoàn thành dự án, có sản phẩm bán ra thị trường, nhưng không quá 24 tháng; trường hợp dự án chậm tiến độ vì những lý do khách quan (không thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư) thì được xem xét kéo dài thời gian miễn tiền thuê mặt bằng, nhưng tổng thời gian được miễn tiền thuê mặt bằng không quá 36 tháng;  **+** Hỗ trợ 50% tiền thuê mặt bằng trong 02 năm tiếp theo, kể từ khi hết thời hạn được hỗ trợ theo quy định trên (hết thời gian hỗ trợ 100%). | Nhà đầu tư tự xác định ưu đãi đầu tư và thực hiện thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư tại cơ quan thuế, cơ quan tài chính, cơ quan hải quan và cơ quan khác có thẩm quyền tương ứng với từng loại ưu đãi đầu tư. |

**III. Thông tin chính các khu công nghiệp**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên KCN** | **Năm thành lập** | **Địa điểm** | **Diện tích** | **Thông tin chính** | **Tên và trang web của nhà đầu tư hạ tầng** |
| 1 | KCN Phan Thiết giai đoạn 1 | 1998 | phường Bình Thuận và xã Hàm Liêm | 68,36 | **Tỷ lệ lấp đầy:** 100%  **Tình trạng hạ tầng KCN:** Đã đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật và thu hút lấp đầy diện tích đất cho thuê. | Công ty Cổ phần VLXD và Khoáng sản Bình Thuận  (bcmc.com.vn) |
| 2 | KCN Phan Thiết giai đoạn 2 | 1998 | phường Bình Thuận và xã Hàm Liêm | 40,70 | **Tỷ lệ lấp đầy:** 74,02%, diện tích còn lại được UBND tinh cho chủ trương di dời các cơ sở tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ không phù hợp với Quy hoạch.  **Tình trạng hạ tầng KCN:** Đã đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật và thu hút đầu tư | Công ty TNHH Thép Trung Nguyên  (www.trungnguyensteel.vn) |
| 3 | KCN Hàm Kiệm I | 2009 | xã Tuyên Quang | 132,67 | **Tỷ lệ lấp đầy:** 66,16%.  **Các ngành nghề thu hút đầu tư:** Công nghiệp chế biến lương thực, chế biến thịt, trái cây; công nghiệp may mặc, giày da (không thuộc da); công nghiệp lắp ráp máy móc nông ngư cụ; công nghiệp lắp ráp điện - điện tử; sản xuất hàng tiêu dùng, hàng gia dụng, bao bì các loại; sản xuất gạch men, vật liệu trang trí nội thất; công nghiệp cơ khí, lắp ráp phương tiện vận tải; sản xuất hàng mộc, gia dụng, thủ công mỹ nghệ; sản xuất xà phòng, mỹ phẩm; cơ khí lắp ráp, sản xuất cấu kiện cơ khí; dịch vụ trung chuyển và vận chuyển kho bãi.  **Chi phí đầu tư:**  - Giá thuê đất:  + Giá cho thuê đất trả tiền hằng năm theo giá UBND tỉnh ban hành  + Giá cho thuê đất trả tiền một lần: 75 USD/m2 (chưa gồm VAT), đến tháng 04/2057  - Phí hạ tầng và phí quản lý: 0,5 USD/m2/năm (chưa gồm VAT)  - Phí xử lý nước thải: 0,4 USD/m3 (chưa gồm VAT) | Công ty Cổ phần TV –TM –DV Địa Ốc Hoàng Bình Thuận  ([hoangquanbinhthuan](https://hoangquanbinhthuan).com.vn) |
| 4 | KCN Hàm Kiệm II | 2008 | xã Hàm Kiệm | 402,06 | **Tỷ lệ lấp đầy:** 31,77%.  **Các ngành nghề thu hút đầu tư:** Kéo sợi – dệt may; chế biến thực phẩm đóng hộp, nước giải khát; sản xuất hàng tiêu dùng, hàng gia dụng, bao bì các loại, giày da (không thuộc da); cơ khí lắp ráp, sản xuất cấu kiện cơ khí; chế biến gỗ gia dụng, thủ công mỹ nghệ; sản xuất gạch men, gốm sứ phục vụ trang trí nội thất; lắp ráp đồ điện tử, điện gia dụng, linh kiện máy tính, truyền thông và cảm biến; chế biến mỹ phẩm và các chế phẩm; chiết nạp khí hóa lỏng (LPG); dịch vụ kho bãi (*dịch vụ trung chuyển và vận chuyển kho bãi*); sản xuất phân bón, đối với phân hữu cơ (không sử dụng nguyên liệu thô); sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, tôm cá (không sản xuất bột cá từ nguyên liệu thô); sản xuất dược liệu; sản xuất vật liệu xây dựng, bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao.  **Chi phí đầu tư:**  - Giá thuê đất: Trả tiền thuê đất hằng năm, giá đất do UBND tỉnh ban hành, đến hết tháng 02/2058.  - Phí sử dụng hạ tầng: 63 USD/m2 (01 lần cho cả thời gian thuê)  - Phí quản lý và duy tu hạ tầng: 0,4 USD/m2/năm (chưa gồm VAT).  - Phí xử lý nước thải:  + 0,42 USD/m3 (nước thải thông thường)  + 0,55 USD/m3 (nước thải có kim loại nặng)  (chưa gồm VAT). | Công ty Cổ phần Đầu tư Bình Tân  (bitasic.com.vn) |
| 5 | KCN Sông Bình | 2013 | xã Lương Sơn | 300 | **Tỷ lệ lấp đầy:** 28,84%.  **Các ngành nghề thu hút đầu tư:**  Ngành nghề chế biến: Là KCN duy nhất có ngành nghề chế biến sâu khoáng sản titan với 03 nhóm sản phẩm chính và các nhóm sản phẩm phụ trợ:  - Nhóm sản phẩm chính:  + Xỉ titan, Rutin nhân tạo, Zircon mịn và siêu mịn.  + Pigment (titan dioxit), các hợp chất zircon (như zirconium oxychloride)  + Titan xốp, titan kim loại, hợp kim titan.  - Nhóm sản phẩm phụ trợ:  + Nhóm sản phẩm phụ trợ là nguyên liệu đầu vào cung cấp cho các nhà máy thuộc nhóm sản phẩm chính: Tuyển tách tinh quặng; Sản xuất axit sunfuric (H2SO4), axit clorua (HCl), natri hydroxit (NaOH) và các cơ sở sản xuất hóa chất khác hỗ trợ cho việc chế biến sâu.  + Nhóm sản phẩm phụ trợ sử dụng các sản phẩm của nhóm sản phẩm chính: Sản xuất đúc gang thép, que hàn, nguyên liệu cho ngành gốm sứ, chất tạo trắng, vật liệu chịu nhiệt (Đối với nhóm xỉ titan, rutil nhân tạo, zircon mịn và siêu mịn); Sản xuất sơn và nguyên liệu cho ngành nhựa, chất phủ, giấy, mực và sợi (Đối với nhóm pigment, các hợp chất zircon); Đúc hợp kim kim loại, cán nóng, nguội hợp kim (Đối với nhóm titan xốp, titan kim loại, hợp kim titan).  Quặng titan sau khi được khai thác từ các khu vực ven biển của tỉnh Bình Thuận như: Khu Bắc Bình – Tuy Phong, tiểu khu Lương Sơn – Bắc Bình, khu Bắc Phan Thiết, khu Hàm Thuận Nam, khu Hàm Tân… được vận chuyển về các nhà máy chế biến trong KCN để phục vụ việc chế biến sâu, cho ra các sản phẩm giá trị kinh tế cao phục vụ xuất khẩu và nhu cầu sản xuất trong nước.  **Chi phí đầu tư:**  - Giá cho thuê đất trả tiền một lần 66 USD/m2.  - Phí quản lý và duy tu cơ sở hạ tầng: 0,4 USD/m2  - Phí xử lý nước thải: 0,5 USD/m3  **-** Phí sử dụng điện, điện thoại, internet, vệ sinh môi trường: Thỏa thuận với chủ đầu tư khi ký hợp đồng thuê đất. | Công ty Cổ phần Rạng Đông  (rangdonggroup.com.vn) |
| 6 | KCN Tuy Phong | 2013 | xã Vĩnh Hảo | 150 | **Tỷ lệ lấp đầy:** Chưa thu hút nhà đầu tư thứ cấp.  **Các ngành nghề thu hút đầu tư:** Ngành công nghiệp cán thép, nhôm (không luyện thép, nhôm); Nhóm ngành sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm và thiết bị y tế; Nhóm ngành chế biến nông lâm hải sản; Nhóm ngành sản xuất vật liệu xây dựng; Nhóm ngành công nghiệp cơ khí lắp ráp; Nhóm ngành công nghiệp giấy (không sản xuất bột giấy); Nhóm ngành sản xuất thiết bị hàng gia dụng; Nhóm ngành sản xuất gỗ; Nhóm ngành điện, điện tử, phần mềm tin học; Nhóm ngành công nghiệp cao su (không chế biến mủ cao su); Pha chế dầu mỡ, dầu nhờn (*không tái sinh*); Các ngành nghề chế biến sản phẩm từ muối, sản phẩm sau sản xuất muối và các sản phẩm từ plastic; Kho bãi, cho chứa hóa chất (*không tiếp nhận những hóa chất thuộc danh mục các loại hóa chất, khoáng vật cấm được quy định tại Phụ lục II – Luật Đầu tư năm 2014*).  **Chi phí đầu tư:**  - Giá thuê đất: 2 USD/m2/năm  - Phí hạ tầng: 0,15 USD/m2/năm  - Phí xử lý nước thải: Có 3 mức (7.900;9.500;11.500) đồng/m3 | Công ty Cổ phần Tân Đại Tiền Bình Thuận  (tandaitienbinhthuan@gmail.com) |
| 7 | KCN Tân Đức | 2021 | xã Tân Minh | 300 | **Tỷ lệ lấp đầy:** 0,71%.  **Các ngành nghề thu hút đầu tư:** Các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo như: Sản xuất chế biến thực phẩm, đồ uống; Dệt, may trang phục (không thu hút dự án dệt nhuộm); Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa; Sản xuất các sản phẩm từ giấy, bao bì; Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu; Sản xuất các sản phẩm từ kim loại, phi kim loại (không thu hút dự án xi mạ); Sản xuất các sản phẩm từ cao su, plastic; Sản xuất các sản phẩm điện tử, máy tính, thiết bị quang học; Sản xuất thiết bị điện; Sản xuất máy móc thiết bị; Sản xuất ô tô, động cơ và các phương tiện vận tải; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí; Một số ngành dịch vụ.  **Tình trạng hạ tầng KCN:** Đang triển khai thi công hạ tầng và thu hút đầu vào KCN  **Chi phí đầu tư:**  - Giá thuê đất:  + Giá cho thuê đất trả tiền hằng năm theo giá UBND tỉnh ban hành  + Giá cho thuê đất trả tiền một lần: 65 USD/m2/cả vòng đời dự án (đến hết tháng 12/2063).  - Phí hạ tầng: 0,5 USD/m2/năm  - Phí xử lý nước thải: 0,32 USD/m3. | Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận  (szt.com.vn) |
| 8 | KCN Sơn Mỹ I |  | xã Sơn Mỹ | 1.070 | **Ngành nghề thu hút đầu tư:** Công nghiệp điện;Công nghiệp vật liệu xây dựng; Công nghiệp điện tử công nghệ thông tin; Công nghiệp cơ khí, chế tạo, lắp ráp; Công nghiệp chế biến nông, lâm sản; Công nghiệp sản xuất, chế biến hàng tiêu dùng, thực phẩm; Các ngành khác phù hợp với quy định của Nhà nước hiện nay.  **Tình trạng** **hạ tầng KCN:** đang triển khai đền bù giải phóng mặt bằng, triền khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KCN.  Hiện tại, có 03 dự án có quy mô lớn đang triển khai thủ tục đầu tư gồm Nhà máy nhiệt điện BOT Sơn Mỹ I, Nhà máy nhiệt điện Sơn Mỹ II và Kho cảng khí LNG với diện tích sử dụng đất 156,123 ha, vốn đầu tư đăng ký khoảng 5,4 tỷ USD, đã được Bộ Công Thương và UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại KCN Sơn Mỹ I. | Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sơn Mỹ  (ipico.com.vn) |
| 9 | KCN Sơn Mỹ II-giai đoạn 1 |  | xã Sơn Mỹ | 468,35 | **Tỷ lệ lấp đầy:** Chưa thu hút nhà đầu tư thứ cấp.  **Ngành nghề thu hút đầu tư:** Công nghiệp điện máy, điện công nghiệp, điện gia dụng; Công nghiệp điện tử, công nghệ tin học, phương tiện thông tin, viễn thông và truyền hình công nghệ kỹ thuật cao; Công nghệ chế tạo máy, thiết bị phụ tùng, lắp ráp phụ tùng; Công nghiệp đá xây dựng, bê tông, đá granite…; Công nghiệp sản xuất đồ gỗ, trang trí nội thất, vật liệu xây dựng; Công nghiệp sản xuất các loại khí công nghiệp; Công nghiệp sản xuất thép xây dựng, thép ống; Công nghiệp sản xuất dụng cụ thể dục thể thao, đồ chơi, nữ trang; Công nghiệp sản xuất dụng cụ quang học, dụng cụ y tế; Công nghiệp nhựa; Công nghiệp dệt sợi, may mặc (trong đó có công đoạn nhuộm để hoàn chỉnh sản phẩm) và các ngành công nghiệp phụ trợ khác; Công nghiệp da, giả da, giày da (không thuộc da); Công nghiệp sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, nông dược, thú y; Công nghiệp cao su, săm lốp, các sản phẩm cao su kỹ thuật cao; Công nghiệp bao bì, chế biến, in ấn giấy (không sản xuất bột giấy từ tranh, tre, nứa, lá, rừng trồng); Công nghiệp cơ khí và cơ khí chính xác (có một công đoạn xi mạ để hoàn chỉnh sản phẩm); Công nghiệp chế biến nông lâm, thủy hải sản; Công nghệ chế biến lương thực, thực phẩm; Công nghệ chế biến thức ăn chăn nuôi giá súc, gia cầm.  **Tình trạng hạ tầng KCN:** hiện đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư KCN. | Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp Đông Sài Gòn  (becamex.com.vn) |
| 10 | KCN Lộc Sơn | 2004 | phường B'Lao | 183 | Tỷ lệ lấp đầy: 88,19%.  Các ngành nghề thu hút đầu tư: đa ngành nghề;  Tình trạng hạ tầng KCN: Đã hoàn thành các công trình hạ tầng thiết yếu như: đường giao thông nội bộ; hệ thống thoát nước mặt; cổng chào; hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải tập trung công suất 1000m3/ngàyđêm; điện chiếu sáng; điện 22KV; cấp nước sạch.  Chi phí đầu tư:  Giá thuê đất: 31.920 VND/m2/ năm, giải đoạn 5 năm thay đổi 1 lần  - Phí hạ tầng: 3.600/m2/năm  - Phí xử lý nước thải: 6.921/ m3 | Công ty PTHT KCN Lộc Sơn – Phú Hội  (pthtkcnlocsonphuhoi@lamdong.gov.vn) |
| 11 | KCN Phú Hội | 2006 | xã Đức Trọng | 109 | Tỷ lệ lấp đầy: 75,02%  Các ngành nghề thu hút đầu tư: chế biến nông sản thực phẩm; hóa chất, luyện kim; sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp; chế biến lâm sản; sản phẩm phục vụ du lịch  Chi phí đầu tư:  Giá thuê đất: 5.200/m2/ năm, giải đoạn 5 năm thay đổi 1 lần  - Phí hạ tầng: 2.900/m2/năm  - Phí xử lý nước thải: chưa có | Công ty PTHT KCN Lộc Sơn – Phú Hội  (pthtkcnlocsonphuhoi@lamdong.gov.vn) |
| 12 | KCN Phú Bình | 2023 | xã Tân Hội và xã Đức Trọng | 246 | Đang mời gọi nhà đầu tư kinh doanh và xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp. |  |
| 13 | KCN Tâm Thắng | 2002 | Xã Cư Jút | 134 | Tỷ lệ lấp đầy: 97,01%  Nghành nghề thu hút đầu tư: Chế biến nông, lâm sản; sản xuất phân bón, thức an gia súc, vật liệu xây dựng, đồ gia dụng...  Tình trạng hạ tầng: Đã hoàn thành các công trình hạ tầng thiết yếu như: Đường dẫn và đường đấu nối, hệ thống thoát nước mặt; điện; cấp nước sạch; cổng chào; Hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải tập trung.  Chí phí đầu tư:  + Đơn giá cho thuê kết cấu hạ tầng KCN: 7.600 đồng/m2 (chưa bao gồm thuế)  + Đơn giá xử lý nước thải: 8.149đ/m3 (chưa bao gồm thuế) | Công ty Phát triển hạ tầng KCN Tâm Thắng  (congtypthtkcntamthang@gmail.com) |
| 14 | KCN Nhân cơ | 2014 | Xã Nhân Cơ | 148 | Tỷ lệ lắp đầy KCN 87,44%.  Ngành nghề thu hút đầu tư: các dự án hỗ trợ cho công nghiệp khai thác, chế biến bô-xít, điện phân nhôm và sản xuất các sản phẩm sau nhôm; các dự án có nguồn nguyên liệu đầu vào là nhôm; các dự án công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp  Hiện đang hoàn thiện công tác xây dựng hạ tầng KCN bằng nguồn vốn ngân sách. KCN còn khoảng 16ha chưa được đầu tư hạ tầng kỹ thuật và chưa được đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN.  + Chưa xây dựng giá cho thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng KCN | Ban quản lý đầu tư xây dựng số 3 tỉnh Lâm Đồng  (bqldadtxd3@lamdong.gov.vn) |
| 15 | KCN Nhân cơ 2 | 2022 | Xã Nhân Cơ | 400 | + Tỷ lệ lấp đầy: Chưa thu hút nhà đầu tư thứ cấp.  + Ngành nghề thu hút đầu tư: các dự án hỗ trợ cho công nghiệp khai thác, chế biến bô-xít, điện phân nhôm và sản xuất các sản phẩm sau nhôm; các dự án có nguồn nguyên liệu đầu vào là nhôm; các dự án công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp  + Tình trạng hạ tầng KCN: Hiện nay, dự án chưa được đầu tư khu tái định cư nên chưa thể thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng để triền khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KCN | Công ty Cổ phần Capella Quảng Nam  (capellaquangnam@gmail.com) |

**V. Thủ tục hành chính và trình tự đầu tư vào các khu công nghiệp**

Ban Quản lý các KCN tỉnh Lâm Đồng tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền trên các lĩnh vực như: cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại khu công nghiệp; cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xây dựng... đối với các dự án trong khu công nghiệp.

*(Thông tin cụ thể về các thủ tục hành chính như: thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện, mẫu đơn, thời gian giải quyết được công khai tại Văn phòng Ban Quản lý các KCN tỉnh Lâm Đồng, Trung tâm Hành chính công tỉnh Lâm Đồng và được đăng tải trên Website: bqlkcn.lamđong.gov.vn).*